

HỒ CHÍ MINH - QUYỀN UY VÀ ĐẠO ĐỨC

NGUYỄN TRÍ THƯ

Chủ tịch Hồ Chí Minh tự nhận nghề nghiệp của mình là làm cách mạng. Trên lĩnh vực nghiệp này Người đã đạt tới tột đỉnh vinh quang: người chiến sĩ cộng sản vĩ đại, nhà hoạt động của phong trào giải phóng dân tộc và phong trào công nhân quốc tế. Đồng thời Người cũng đỉnh cao nhất của quyền lực: Người sáng lập và đứng đầu Nhà nước cách mạng Việt Nam sau một phần tư thế kỷ cho đến khi qua đời. Tiếp cận nhà cách mạng, nhà hoạt động chính trị Hồ Chí Minh trong cương vị cao nhất của quyền lực đó sẽ có ý nghĩa biết bao đối với chúng ta ngày hôm nay khi mà đất nước đang chuyển mình theo xu thế dân chủ hóa chung của thời đại và khi mà mối hệ gắn bó giữa Đảng và quần chúng đang trở thành một vấn đề bức thiết.

Ngày 3-9-1945, tức là một ngày sau khi nước VNDCCH ra đời, cũng là ngày làm việc đầu tiên của nhà nước cách mạng, Hồ Chủ tịch đã có hai việc làm thật là ý nghĩa:

Việc thứ nhất: trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng chính phủ, Người nêu ra 6 nhiệm vụ cấp bách của nhà nước cách mạng. Một trong 6 nhiệm vụ cấp bách đó là: "Chế độ thực dân đã đưa dân ta với rượu và thuốc phiện. Nó đã dùng mọi thủ đoạn hòng huỷ hóa dân tộc chúng ta bằng thói xấu, lười biếng, gian xảo, tham ô và những thói xấu khác. Chúng ta có nhiệm vụ cấp bách giáo dục lại nhân dân chúng ta. Chúng ta phải làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc cần, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập" ⁽¹⁾. Người mở một chiến dịch giáo dục lại tinh thần nhân dân bằng cách thực hiện: CẦN, KIẾM, CHÍNH.

Việc thứ hai, Người kính báo với đồng bào "tôi sẽ rất vui lòng tiếp chuyện các đại biểu các đoàn thể" như giới báo chí, các giới công nông, thương, viên chức, Hoa kiều, thanh niên, phụ nữ, đồng.v.v...Người chỉ lưu ý họ ba điều:

1. Gửi thư nói trước, để tôi sắp thì giờ, rồi trả lời cho bà con, như vậy thì khỏi phải chờ đợi công.
2. Mỗi đoàn đại biểu, xin chớ quá 10 vị.
3. Mỗi lần tiếp chuyện, xin chớ quá 1 tiếng đồng hồ" ⁽²⁾

vậy, Hồ Chủ tịch luôn luôn đề cao và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta, một dân tộc cường võ làm nên cuộc Cách mạng tháng Tám vĩ đại. Nhưng Người cũng vạch rõ: dân tộc ta có nhiều nhược điểm. Đề xứng đáng với nước Việt Nam độc lập, nhà nước cách mạng phải giáo dục nhân dân của mình. Nhưng nhà nước không phải đứng trên nhân dân, mà phải lắng nghe ý kiến nhân dân, gần gũi nhân dân vì nhà nước cách mạng là của dân, do dân và vì dân. Bằng hai tấm gương trên đây trong ngày làm việc đầu tiên - ngày đặt chương trình hoạt động của nhà nước cách mạng Hồ Chủ tịch nước như muốn nêu lên một nguyên tắc lớn và phương pháp hoạt động cơ bản của chính quyền nhà nước trong mối quan hệ với nhân dân. Đồng thời dường như Người cảnh giác và cho ta thấy một dự cảm về nguy cơ căn phải đề phòng của bệnh quan liêu nhà nước. Đó là căn bệnh mà Người đã vạch rõ nguyên nhân của nó là: xa nhân dân, khinh nhân dân, sợ nhân dân, không tin cậy nhân dân, không hiểu biết nhân dân, không yêu thương nhân dân. ⁽³⁾

Đúng như dự cảm của Người. Bên cạnh những cái vĩ đại mà cách mạng đạt được, những hiện tượng hủ bại do quyền lực sinh ra cũng đã bắt đầu xuất hiện rất sớm. Ngày 17-9-1945, tức là nửa năm sau khi nước VNDCCH ra đời, trong thư gửi cho các đồng chí tỉnh nhà, Người đã lấy danh nghĩa một người đồng chí già để ân cần chỉ rõ các khuyết điểm của cán bộ địa phương như: hẹp hòi, tự mãn, lạm dụng hình phạt, kỷ luật không nghiêm, để cho bọn giả danh cách mạng sách nhiễu nhân dân, mất quan cách mạng, độc hành độc đoán, dĩ công dinh tư, dùng phép công để báo thù tư làm tổn oan Chính phủ và Đoàn thể. Người đòi hỏi "phải lập tức sửa đổi ngay" ⁽⁴⁾. Trong "ngày hội" của cách mạng này, người ta thường bỏ qua, lượng thứ cho những khuyết điểm, cho những cái sơ suất yếu. Khuyết điểm trên có thể là khó tránh khỏi do trình độ non kém, thiếu tri thức của người mới lên làm chủ vận mệnh của mình. Nhưng Hồ Chủ tịch đã nhìn các khuyết điểm này với một thái độ nghiêm túc. Người nhận thức đó là một nguy cơ thực sự vì "nhỏ thì làm cho dân chúng mang, lớn thì làm cho nền đoàn kết lay động" ⁽⁵⁾

Vào tháng 10-1945, tức là một tháng sau lá thư trên, trong thư gửi cho các kỳ, tỉnh, huyện và người vạch rõ: "Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có pháp luật, thì nhân dân không ai dẫn đường. Vậy nên Chính phủ với nhân dân phải đoàn kết thành một khối" ⁽⁶⁾. Nhưng "các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới thống trị của Pháp, Nhật" ⁽⁷⁾. Trong thư này, Người đã phê phán nghiêm khắc nhiều lần lỗi rất dễ do một số cán bộ gây ra cho dân như trái phép, tư thù tư oán, cậy quyền cậy thế, ngang tàng, coi khinh dư luận và nhân dân, tư tưởng kéo bè kéo cánh, chia rẽ mất đoàn kết, kiêu ngạo, rỗng mình là thần thánh, vác mặt "quan cách mạng", làm mất lòng tin cậy của dân, sẽ hại đến uy tín của chính phủ" ⁽⁸⁾. Hãy nghe Người nói về bệnh hủ hóa của một số cán bộ đó: "Ăn muốn cho ngon, mặc muốn cho đẹp, càng ngày càng xa xỉ, càng ngày càng lãng mạn, thù hằn tiền bạc ấy lấy ở đâu?"

Chỉ lấy của công dùng vào việc tư, quên cả thanh liêm, đạo đức. Ông ủy viên đi xe hơi, rồi đến, cho đến các cô cậu ủy viên cũng dùng xe hơi của công. Thù hằn những hao phí ấy ai phải

chịu" (9). Trong suốt đời mình, Người còn thường xuyên nhắc nhở chúng ta như thế.

Những lời phê phán trên đây tương như Hồ Chủ tịch đang nghiêm khắc với chúng ta ngày nay. Đã 45 qua rồi, dường như chúng ta chưa tiến thêm được bao nhiêu trong việc sửa chữa khuyết điểm của mình, thậm chí ở đâu đó và về mức độ nào đó bệnh tình của chúng ta còn trầm trọng trước.

Có một thời kỳ, người ta xem bệnh quan liêu nhà nước như là sản phẩm tự nhiên của những độ xã hội cũ, chế độ nhà nước đối lập với nhân dân về bản chất, chế độ dựa trên nền sản xuất lạc hậu tư nhân về tư liệu sản xuất làm cơ sở. Bệnh quan liêu tồn tại trong xã hội ta được giải thích là hoàn toàn xa lạ với bản chất của nhà nước XHCN là hậu quả dai dẳng của xã hội cũ để lại. Tác phẩm "Nội chiến ở Pháp" Mác đã viết về công xã Pari: "Từ các ủy viên Công xã cho tới nhân viên cấp thấp nhất đều phải đảm bảo công vụ với mức lương ngang *lương công nhân*. Những đặc quyền đặc lợi và những phụ cấp chức vụ của những kẻ quyền cao chức trọng của nhà nước biến đi cùng với chính ngay những kẻ quyền cao chức trọng đó" (10). Sự thực không phải đơn giản như thế. Thời gian tồn tại và kinh nghiệm thực tiễn của công xã Pari quá ít ỏi, không đủ để cung cấp cho Mác những tư liệu cần thiết xem xét thấu đáo lập luận trên. Dù sao, dù là do khách quan hay quan di chẳng nữa, thì tệ nạn quan liêu nhà nước dưới dạng này hay dạng khác với nhiều mức khác nhau trong xã hội XHCN vẫn cứ tồn tại, thậm chí còn rất trầm trọng. Kết cục thắng lợi của đấu tranh chống lại căn bệnh này trong xã hội chúng ta vẫn còn ở xa phía trước. Đây là cuộc tranh hết sức gian khổ và không kém phần anh dũng hy sinh, thậm chí còn có ý nghĩa như một cách mạng về tổ chức quản lý nhà nước trong xã hội ta. Không phải ngẫu nhiên mà người sáng lập nhà nước XHCN đầu tiên trên thế giới, V. I. Lênin vĩ đại, đã coi chủ nghĩa quan liêu là một trong những kẻ thù tệ hại nhất đối với một đảng cộng sản cầm quyền. Cũng không phải ngẫu nhiên dường như *đồng thời* với sự sáng lập và xây dựng nhà nước mới, Hồ Chủ tịch đã đặc biệt quan tâm tới việc chống lại những thói hư tật xấu do quyền lực sinh ra. Chúng ta không phải là những kẻ chính phủ, phủ nhận mọi quyền lực nhà nước, bất kể đó là thứ quyền lực của nhà nước nào. Nhưng rõ ràng, quyền lực, ngay cả trong nhà nước tiến bộ, bên cạnh mặt tích cực và tất yếu, nó cũng có những hạn chế và nguy cơ lạm dụng quyền hành, dễ làm mù quáng và tha hóa nhân cách của kẻ cầm quyền. Sự tha hóa đó càng tăng lên gấp bội lần khi quyền lực được gắn liền theo cấp số nhân của quy luật Diều kiện kinh tế xã hội, bản chất giai cấp của nhà nước, cơ chế tổ chức bộ máy điều hành của nó. Nó có thể tạo ra một môi trường thuận lợi hay không thuận lợi cho sự phát triển mặt này hay mặt khác của các khả năng tích cực hoặc tiêu cực đó. Ngay cả dưới chế độ XHCN cũng không loại trừ. Như vậy, bệnh quan liêu nhà nước là một thứ bệnh tiềm ẩn sinh ra ngay từ khi hình thành một cơ cấu quyền lực và tồn tại đồng thời với cơ cấu quyền lực đó. Không ngăn chặn thường xuyên và kịp thời nó sẽ bộc lộ và phát triển làm cho bộ máy đó tha hóa. Sự tha hóa này lại tạo điều kiện cho căn bệnh phát triển trên quy mô trầm trọng hơn. Mâu thuẫn nội bộ nhân dân có thể chuyển biến thành mâu thuẫn đối kháng rất nguy hiểm.

Có lẽ Hồ Chủ tịch là một trong số rất ít lãnh tụ vô sản trên thế giới bàn nhiều đến đạo đức cách mạng. Vấn đề này đã trở thành một hệ thống tư tưởng quan trọng và rất phong phú trong toàn bộ tác phẩm lý luận của Người. Ngay trong cuốn sách nổi tiếng "Đường cách mạng" in năm 1927, Người

hần phần đầu tiên đề nói về "Tư cách một người cách mạng" ⁽¹¹⁾. Cho đến khi từ biệt thế giới một trong những điều quan trọng Người dặn lại chúng ta cũng là đạo đức cách mạng. Đó không là thứ đạo đức trừu tượng, mà là đạo đức hành động. Đó cũng không phải là thứ đạo đức hằm hay từ trên trời rơi xuống, mà là cả một quá trình rèn luyện, thường xuyên phải rèn luyện để tiến tới và giữ vững. Chính vì quan niệm và hành động trên một nền tảng đạo đức như vậy, nên tư duy và mọi hành động chính trị của Hồ Chủ tịch đều thấm đậm chủ nghĩa nhân văn cao cả. Cho cùng đó cũng chính là bản chất sâu xa của chủ nghĩa Mác-Lênin. Bấy lâu nay ta thường nói chủ nghĩa Mác-Lênin xét theo nội dung khoa học và chính trị như đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản, nhà nước và cách mạng, các quy luật tự nhiên và xã hội, v.v... và dường như ít bàn về chất nhân văn của nó. Không phải ngẫu nhiên mà trong công cuộc đổi mới vĩ đại ngày nay người ta càng nhấn mạnh đặc biệt tới chủ nghĩa xã hội *dân chủ* và *nhân đạo*. Trong thời đại khoa học kỹ thuật và thông tin bùng nổ, người ta cũng thường bàn đến một thứ tư duy chính trị mới-một thứ ứng xử chính trị-đạo đức trong các mối quan hệ xã hội có tính chất toàn cầu. Ở Hồ Chủ tịch chính trị và đạo đức là thống nhất. Ngay cả khi phải dùng cả những biện pháp khắc nghiệt nhất của chính trị, suy nghĩ, Người cũng chỉ nhằm bảo vệ quyền lợi chân chính của con người và giá trị đạo đức của nó. Rất nhiều trường hợp chung và cụ thể ở người thật khó phân biệt được đâu là khía cạnh chính trị đạo đức của hành động.

Với một tư duy và hành động chính trị - đạo đức như vậy đã tạo ra cho Hồ Chủ tịch một "quyền uy" đặc biệt đối với quần chúng. Đó là thứ quyền uy không phải do cưỡng chế của quyền lực đem lại mà do sự thức tỉnh, giác ngộ của hàng triệu quần chúng về sứ mệnh lịch sử của mình cố kết lại xung quanh Người một cách hoàn toàn tự nhiên và tự nguyện.

Chúng ta không quá cường điệu vai trò của đạo đức như một thứ "đức trị" thuần túy, đem thay thế hoặc đối lập hoàn toàn đạo đức với quyền uy nhà nước. Nhưng rõ ràng đạo đức ngày càng có vai trò lớn. Nền văn minh hiện đại luôn luôn đòi hỏi phải hoàn thiện một nền đạo đức tương ứng. Vậy xét theo một khía cạnh nào đó, tư duy chính trị - đạo đức của Hồ Chủ tịch phải chăng là thứ tư duy chính trị của thời đại và tương lai

CHÚ THÍCH

2. Hồ Chí Minh. *Toàn tập* (1945-1947). S., H., 1984. T. 4, tr. 7, 8.
- 4, 5. Hồ Chí Minh. *Toàn tập* (1951-1954). S., H., 1986. T. 6, tr. 112, 113.
- 7, 8, 9. Hồ Chí Minh. *Toàn tập* (1945-1947). Tr. 35, 36.
1. Mác-Ăngghen. *Tuyển tập*. S., H. 1983. T. 4, tr. 92.
1. Hồ Chí Minh. *Toàn tập* (1925-1930). S.H., 1981. T. 2, tr. 178, 179.